

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THANH CHƯƠNG
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 25/2025/HNGĐ - ST

Ngày: 08/4/2025.

V/v tranh chấp về hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH CHƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Nguyễn Bá Anh**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Lam; Ông Phạm Viết Tùng.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Tráng là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Phương T - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 4 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 23/2025/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 24/3/2025 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị M, sinh năm 2004. Địa chỉ: Xóm F, xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Trịnh Xuân B, sinh năm 2003. Địa chỉ: Khối G, thị trấn D, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt (Có đơn xin xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và đơn đề nghị xét xử vắng mặt, nguyên đơn chị Nguyễn Thị M trình bày như sau:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Xuân B kết hôn với nhau vào ngày 20/10/2023 trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại khối G, thị trấn D, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 02 năm 2024. Nay chị M xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Trịnh Xuân B.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung: Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022. Nếu ly hôn chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh Trịnh Xuân B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Ngoài ra, vợ chồng không có con nuôi, con riêng.

Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến bị đơn anh Trịnh Xuân B: Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt thì anh Trịnh Xuân B trình bày: Anh nhất trí hoàn toàn với toàn bộ đơn khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị M, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn theo yêu cầu của chị Nguyễn Thị M.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 01 con chung, Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022. Nếu vợ chồng ly hôn, anh B có nguyện vọng để con cho chị M nuôi dưỡng và anh B xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và nợ: Anh Trịnh Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh Trịnh Xuân B đề nghị Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt anh.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trịnh Xuân B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trịnh Xuân B.

Về chia tài sản và nợ: Đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án thuộc trường hợp Tòa án không tiến hành hoà giải được vì bị đơn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án được quy định tại Điều 207 của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn và bị đơn vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt do đó Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt nguyên đơn và bị đơn là đúng với quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Xuân B là hợp pháp, được xác lập trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện T, tỉnh Nghệ An. Sau khi kết hôn, vợ chồng sinh sống tại khối G, thị trấn D, huyện T, tỉnh Nghệ An. Vợ chồng sống hạnh phúc với nhau đến tháng 02 năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường hay cãi nhau. Mâu thuẫn trầm trọng nhất cũng kể từ tháng 02 năm 2024. Chị Nguyễn Thị M xin ly hôn thì anh Trịnh Xuân B cũng đồng ý.

Hội đồng xét xử xét thấy về quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị M và anh

Trịnh Xuân B chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất tình trạng hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được do đó chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị M, xử cho chị được ly hôn với anh Trịnh Xuân B là đúng với khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về nuôi con chung: Vợ chồng 01 con chung, Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022. Nếu vợ chồng ly hôn, chị M có nguyện vọng được nuôi con và không yêu cầu anh B đóng góp cấp dưỡng nuôi con. Anh Trịnh Xuân B cũng nhất trí như ý kiến chị M, để cho chị M nuôi dưỡng cháu Bảo Q và anh B xin tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét thấy đây là sự tự nguyện của các đương sự về việc nuôi con không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên ghi nhận. Giao con chung là cháu Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trịnh Xuân B là đảm bảo được quyền lợi mọi mặt của con, đúng với quy định tại các Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về chia tài sản và nợ: Chị Nguyễn Thị M và anh Trịnh Xuân B không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Về ý kiến của đại diện Viện kiểm sát: Xét thấy ý kiến phát biểu tại phiên tòa của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký phiên tòa; những người tham gia tố tụng và việc đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng pháp luật để giải quyết nội dung vụ án là có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, khoản 4 Điều 147; Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

Về hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị M được ly hôn anh Trịnh Xuân B.

Về nuôi con chung: Giao con chung là Trịnh Thị Bảo Q, sinh ngày 26/3/2022 cho chị Nguyễn Thị M trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Trịnh Xuân B.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích mọi mặt của con, khi có lý do chính đáng hoặc có căn cứ theo quy định của pháp luật, theo yêu cầu của một hoặc các bên thì Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người yêu cầu thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 (*Ba trăm ngàn*) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn*) theo biên lai số 0011976 ngày 25/02/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKS huyện Thanh Chương;
- Chi cục THA dân sự H. Thanh Chương;
- UBND xã Thanh Hương;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bá Anh